

Học phần 3 – QS

Câu 1. Các chế độ làm việc sinh hoạt trong ngày?

- Treo Quốc kỳ
- Thức dậy
- Thể dục sáng
- Kiểm tra sáng
- Học tập
- Ăn uống
- Bảo quản vũ khí, khí tài, trang bị
- Thể thao, tăng gia sản xuất
- Đọc báo, nghe tin
- Điểm danh, điểm quân số
- Ngủ nghỉ

Câu 2. Thời gian làm việc theo 2 mùa được qui định như thế nào?

- Mùa nóng từ ngày 01 tháng 4 đến 31 tháng 10.
- Mùa lạnh từ ngày 01 tháng 11 đến 31 tháng 3 năm sau

Câu 3. Thời gian treo và hạ Quốc kỳ?

Thời gian treo Quốc kỳ lúc 06 giờ, thời gian hạ Quốc kỳ lúc 18 giờ hàng ngày

Câu 4. Học tập ngoài thao trường được quy định như thế nào?

- Đi vắng phải thành đội ngũ. Thời gian đi vắng không tính thời gian học tập. Nếu thời gian đi (vắng) trên 1 giờ được tính một nửa vào thời gian học tập.
- Trước khi học tập người phụ trách hoặc trực ban lớp học phải tập hợp bộ đội, kiểm tra quân số, trang phục, vũ khí, học cụ, khám súng sau đó báo cáo với giáo viên.
- Phải chấp hành nghiêm kỷ luật thao trường, tập luyện nơi gần địch phải có kế hoạch sẵn sàng chiến đấu. Súng, đạn, trang bị chưa dùng trong luyện tập phải có người

cach gác. Hết giờ luyện tập người phụ trách hoặc trực ban lớp phải tập hợp bộ đội, khám súng, kiểm tra quân số, vũ khí, học cụ và các trang bị khác, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo giáo viên cho bộ đội nghỉ. Sau đó, chỉ huy bộ đội về doanh trại hoặc nghỉ tại thao trường.

Câu 5. Quỹ thời gian thực hiện chế độ kiểm tra sáng?

Thời gian kiểm tra 10 phút.

Câu 6. Quỹ thời gian thực hiện chế độ bảo quản vũ khí bộ binh hàng ngày?

Vũ khí bộ binh phải bảo quản 15 phút

Câu 7. Theo quy định chế độ bảo quản vũ khí thực hiện vào thời gian nào?

Thời gian bảo quản vào giờ thứ 8.

Câu 8. Chế độ đọc báo nghe tin được tổ chức ở cấp?

Đọc báo, nghe tin được tổ chức ở cấp b hoặc c và tương đương.

Câu 9. Ý nghĩa của việc xây dựng nền nếp chính quy và quản lý kỷ luật?

Việc xây dựng nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật tốt sẽ giúp cho đơn vị vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ trên giao

Câu 10. Nội dung xây dựng nền nếp chính quy và kỷ luật?

- Chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, điều lệnh, điều lệ và các chế độ quy định quân đội
- Duy trì nghiêm kỷ luật, nền nếp chế độ chính quy, tạo sự thống nhất cao trong đơn vị
- Quản lý chặt chẽ con người, vũ khí trang bị; hạn chế thấp nhất các vụ việc vi phạm kỷ luật thông thường, đào ngũ cắt quân số; đơn vị không có vụ việc kỷ luật nghiêm trọng; không sử dụng bộ đội làm kinh tế trái quy định

Câu 11. Biện pháp xây dựng nền nếp chính quy và kỷ luật?

- Giáo dục tuyên truyền sâu rộng trong toàn quân
- Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng các cấp.
- Chỉ huy các cấp phải trực tiếp chủ trì việc chỉ đạo xây dựng.

- Phát huy sức mạnh đồng bộ của cơ quan các cấp
- Bảo đảm cơ sở vật chất. Xây dựng đơn vị điểu
- Hàng tháng từng cấp tiến hành kiểm điểm việc thực hiện xây dựng chính quy và báo cáo lên cấp trên.

Câu 12. Một trong những nội dung xây dựng chính quy?

- Nâng cao trình độ thõng nhất và chất lượng về trang phục
- Nâng cao trình độ về lề tiết, tác phong quân nhân
- Nâng cao trình độ tổ chức thực hiện chức trách, nền nếp, chế độ quy định
- Nâng cao trình độ quản lý bộ đội, quản lý trang bị

Câu 13. Các tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện trong toàn quân?

- Vững mạnh về chính trị
- Tổ chức biên chế đúng quy định, duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện giỏi
- Xây dựng nền nếp chính quy và quản lý kỷ luật tốt
- Bảo đảm hậu cần, tài chính và đời sống bộ đội
- Bảo đảm công tác kỹ thuật

Câu 14. Các thành phần lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam?

- Quân đội nhân dân Việt Nam
- Công an nhân dân Việt Nam
- Dân quân tự vệ Việt nam

Câu 15. Quân chủng Lục quân hiện đang đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của tổ chức nào?

Bộ Quốc phòng

Câu 16. Quân đội nhân dân Việt Nam có mấy quân khu? Đó là những quân khu nào?

7 quân khu. Đó là:

- Quân khu 1 (Đông Bắc)
- Quân khu 2 (Tây Bắc)
- Quân khu 3 (Hồng Hà)
- Quân khu 4 (Bắc Miền Trung)

- Quân khu 5 (Nam Miền Trung)
- Quân khu 7 (Miền Đông)
- Quân khu 9 (Cửu Long)

Câu 17. Quân đội nhân dân Việt Nam có mấy quân đoàn? Đó là những quân đoàn nào?

4 quân đoàn. Đó là:

- Quân đoàn 1 (Quyết thắng)
- Quân đoàn 2 (Hương Giang)
- Quân đoàn 3 (Tây Nguyên)
- Quân đoàn 4 (Cửu Long)

Câu 18. Ngày thành lập, cũng là ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam?

- Ngày thành lập 22/12/1944
- Ngày truyền thống 22/12 hàng năm

Câu 19. Ngày hội Quốc phòng toàn dân là ngày nào?

22/12/1989

Câu 20. Cơ quan, tổ chức nào quản lý Quân đội nhân dân Việt Nam?

Bộ Quốc phòng chỉ đạo, chỉ huy dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 21. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quốc phòng?

- Các cơ quan: Văn phòng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục Tình báo Quốc phòng, Cục Đối ngoại, Cục Cảnh sát biển và một số cơ quan, đơn vị trực thuộc khác.
- Các quân chủng, binh chủng, các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, quân đoàn.
- Các học viện, nhà trường

Câu 22. Quân đội nhân dân Việt Nam có những quân chủng nào?

- Quân chủng Lục quân
- Quân chủng Hải quân

- Quân chủng Phòng không - Không quân

Câu 23. Lực lượng Lục quân của QĐND Việt Nam tổ chức các Bộ Tư lệnh binh chủng nào?

Quân chủng Hải quân và quân chủng Phòng không - Không quân

Câu 24. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quốc phòng?

Giống câu 21

Câu 25. Vị trí của Quân chủng Hải quân trong Quân đội nhân dân Việt Nam?

Là lực lượng tác chiến chủ yếu trên chiến trường biển, đảo làm nòng cốt trong việc tiêu diệt địch ở hải phận và thềm lục địa, bảo vệ các đảo, các quần đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam

Câu 26. Quân chủng hải quân gồm các binh chủng nào?

- Binh chủng Tàu ngầm
- Binh chủng Tàu mặt nước;
- Binh chủng Không quân - Hải quân;
- Binh chủng Pháo - Tên lửa bờ biển;
- Binh chủng Hải quân đánh bộ;
- Binh chủng Đặc công Hải quân

Câu 27. Nhiệm vụ chung của Quân chủng Hải quân là gì?

- Quản lý và kiểm soát chặt chẽ các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông
- Giữ gìn an ninh, chống lại mọi hành vi vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia của Việt Nam trên biển
- Bảo vệ các hoạt động bình thường của Việt Nam trên các vùng biển đảo, theo quy định của luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam
- Bảo đảm an toàn hàng hải và tham gia tìm kiếm cứu nạn theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, sẵn sàng hiệp đồng chiến đấu với các lực lượng khác nhằm đánh bại mọi cuộc tiến công xâm lược trên hướng biển.

Câu 28. Lữ đoàn 189 thuộc Quân chủng Hải quân có những tàu ngầm nào?

- HQ-182 Hà Nội
- HQ-183 Hồ Chí Minh
- HQ-184 Hải Phòng
- HQ-185 Khánh Hòa

- HQ-186 Đà Nẵng
- HQ-187 Bà Rịa - Vũng Tàu

Câu 29. Các vùng thuộc Quân Chủng Hải quân Việt Nam đảm nhiệm những vùng biển nào?

- Vùng 1: gồm vùng biển các tỉnh từ Quảng Ninh đến Hà Tĩnh
- Vùng 2: gồm vùng biển các tỉnh từ nam Bình Thuận đến Bạc Liêu (cửa sông Gành Hào)
- Vùng 3: gồm vùng biển các tỉnh từ Quảng Bình đến Bình Định
- Vùng 4: gồm vùng biển các tỉnh từ Phú Yên đến Bắc Bình Thuận;
- Vùng 5: Vùng biển các tỉnh Bạc Liêu (cửa sông Gành Hào), Cà Mau, Kiên Giang

Câu 30. Chức năng cơ bản của Quân chủng Phòng không-Không quân?

Quản lý chặt chẽ vùng trời quốc gia, thông báo tình hình địch trên không cho các lực lượng vũ trang và nhân dân, đánh trả các cuộc tấn công đường không của đối phương, bảo vệ các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa; làm nòng cốt cho các lực lượng khác tiêu diệt các loại máy bay của địch.

Câu 31. Quân chủng Phòng không- Không quân có các binh chủng nào?

- Không quân
- Ra đa
- Tên lửa Phòng không
- Pháo Phòng không

Câu 32. Nhiệm vụ của Binh chủng Pháo binh là gì?

- Chi viện hỏa lực trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng. Chi viện hỏa lực cho các lực lượng đánh nhỏ lẻ, rộng khắp trên địa bàn tác chiến;
- Kiểm chế, chế áp trận địa pháo binh, súng cối, tên lửa, sở chỉ huy của địch;
- Tiêu diệt các phương tiện đổ bộ đường biển, đường không, phá hủy các công trình phòng ngự của địch;
- Chế áp, phá hoại các mục tiêu quan trọng sâu trong đội hình và hậu phương của địch.

Câu 33. Vị trí Binh chủng Pháo binh trong tác chiến lục quân?

Là binh chủng chiến đấu, hỏa lực chính của lục quân, có thể tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng hoặc độc lập tác chiến

Câu 34. Truyền thống của Binh chủng Pháo binh?

“Chân đồng, vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng”.

Câu 37. Nhiệm vụ của Binh chủng Tăng - Thiết giáp là gì?

- Sử dụng hỏa lực mạnh, sức cơ động cao, tiêu diệt địch, đột phá đánh chiếm địa hình có giá trị chiến thuật, kết hợp cùng các binh chủng khác tạo thành sức mạnh tổng hợp trong chiến đấu.
- Thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu bên trong của địch như: sở chỉ huy, các trận địa pháo, tên lửa,...
- Trong một số trường hợp có thể làm nhiệm vụ vận chuyển bộ đội hoặc vũ khí trang bị.

Câu 38. Truyền thống Binh chủng Tăng- Thiết giáp là gì?

“Đã ra quân là đánh thắng”.

Câu 39. Vị trí Binh chủng Công binh?

Là một binh chủng chuyên môn kỹ thuật của Quân đội nhân dân Việt Nam, được trang bị các phương tiện công binh để bảo đảm các công trình trong tác chiến, cơ động và xây dựng.

Câu 40. Nhiệm vụ của Binh chủng Công binh là gì?

- Bảo đảm cầu, phà, mở đường phục vụ chiến đấu;
- Xây dựng công trình tác chiến sở chỉ huy, hầm ngầm,...;
- Rà phá bom mìn, khắc phục vật cản, mở cửa mở;
- Dùng thuốc nổ đánh phá các mục tiêu kiên cố.

Câu 41. Truyền thống Binh chủng Công Binh là gì?

“Mở đường thắng lợi”.

Câu 42. Nhiệm vụ của Binh chủng Thông tin liên lạc?

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho chỉ huy tác chiến;
- Bảo đảm thông tin cho hiệp đồng các quân, binh chủng;
- Bảo đảm thông tin cho bảo đảm hậu cần, kỹ thuật;
- Bảo đảm thông tin cho quân bưu dẫn đường;

- Bảo đảm thông tin cho sẵn sàng chiến đấu A2;
- Bảo đảm thông tin cho tác chiến điện tử.

Câu 43. Nhiệm vụ của Bình chủng hóa học là gì?

Bảo đảm hóa học cho tác chiến; làm nòng cốt trong việc phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, ngụy trang bảo vệ các mục tiêu, nghi binh lừa địch bằng màn khói; trực tiếp chiến đấu bằng vũ khí bộ binh và súng phun lửa.

Câu 44. Ý nghĩa của động tác nghiêm khi mang súng?

Động tác “nghiêm” rèn luyện cho người tập có tác phong nghiêm túc, tư thế hung mạnh khẩn trương và đức tính bình tĩnh nhẫn耐, đồng thời rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, thống nhất và tập trung, sẵn sang nhận mệnh lệnh.

Câu 45. Ý nghĩa động tác khám súng tiểu liên AK?

- Khám súng là để chấp hành quy tắc bảo đảm an toàn tuyệt đối trong việc giữ gìn vũ khí, trang bị đối với mọi trường hợp trong huấn luyện, công tác, sinh hoạt, hành quân, trú quân; trước và sau khi dùng súng,...
- Khám súng là một động tác cần thiết, nhằm bảo đảm an toàn cho người giữ súng và những người xung quanh.

Câu 46. Ý nghĩa tư thế đeo súng tiểu liên AK?

Động tác đeo súng thường dùng trong khi tay bận hoặc để làm việc khác như leo, trèo, mang vác

Câu 47. Ý nghĩa của việc giá súng?

Giá súng để đảm bảo trật tự gọn gàng, thống nhất, đồng thời bảo đảm sẵn sàng chiến đấu.

Câu 48. Những điểm cần chú ý khi giá súng?

- Dùng súng báng gỗ làm trụ, không dùng súng báng gấp làm trụ.
- Giá súng phải chắc chắn, tránh đổ súng.
- Tránh giá súng trên đường đi và nơi có nhiều cát bụi.

Câu 49. Vị trí súng như thế nào ở động tác nghiêm, nghỉ khi mang súng tiểu liên AK?

- Súng tiểu liên AK đầu nòng súng hướng xuống đất, mặt súng quay sang phải.
- Súng nằm dọc theo thân người phía sau bên phải

Câu 50. Động tác đeo súng tiểu liên AK từ mang súng, khi đưa súng về phía trước cách thân người như thế nào?

Súng cách thân người 20cm (tính ở ngực), nòng súng hướng lên trên, mặt súng quay sang phải

Câu 51. Ý nghĩa của đội ngũ tiểu đội hàng ngang?

Đội hình tiểu đội một hàng ngang thường dùng trong học tập, hạ đạn mệnh lệnh, khi sinh hoạt, kiểm tra, kiểm điểm, khám súng, giá súng.

Câu 52. Vị trí đứng của tiểu trưởng trong đội hình hàng ngang?

Đứng bên phải đội hình tiểu đội

Câu 53. Vị trí chỉ huy hành tiến của tiểu đội trưởng trong đội hình hàng ngang?

Đi ở bên trái đội hình của tiểu đội, cách 2 đến 3 bước, ngang với hàng trên cùng

Câu 54. Thứ tự các bước chỉ huy tập hợp đội hình tiểu đội một hàng ngang?

Tập hợp, điểm số, chỉnh đốn hàng ngũ, giải tán

Câu 55. Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng khi tập hợp đội hình một hàng ngang?

"Tiểu đội, thành một hàng ngang... TẬP HỢP"

Câu 56. Vị trí tập hợp của các số trong đội hình tiểu đội hai hàng ngang?

Các số lẻ đứng hàng trên (số 1,3,5,7), các số chẵn đứng hàng dưới (số 2,4,6,8). Cự ly giữa hàng trên và hàng dưới là 1m

Câu 57. Ý nghĩa của đội ngũ tiểu đội hàng dọc?

Đội hình tiểu đội một hàng dọc thường dùng trong hành tiến, trong đội hình tập hợp cả trung đội, đại đội khi tập trung sinh

hoạt học tập

Câu 58. Vị trí chỉ huy tại chỗ, đốc tập hợp của tiểu đội trưởng trong đội hình hàng dọc?

Đứng phía trước chẽch về bên trái đội hình, cách 3 đến 5 bước

Câu 59. Vị trí chỉ huy khi hành tiến của tiểu đội trưởng trong đội hình hàng dọc?

Đi 1/3 bên trái đội hình (từ trên xuống) cách 2 đến 3 bước.

Câu 60. Vị trí đứng của tiểu đội trưởng trong đội hình hàng dọc?

Đứng trước, cách số một là 1m.

Câu 61. Khái niệm bản đồ?

Bản đồ là hình ảnh thu nhỏ, khái quát hoá một phần mặt đất cong lên mặt giấy phẳng theo những quy luật toán học nhất định

Câu 62. Ý nghĩa của bản đồ?

- Khoa học và thực tiễn: Nghiên cứu địa hình, lợi dụng địa hình, tiến hành thiết kế, xây dựng các công trình trên thực địa,..., một số ngành trong nền kinh tế quốc dân
- Công tác cung cố quốc phòng, an ninh đảm bảo cho nhiệm vụ giáo dục huấn luyện chiến đấu cho bộ đội: Đánh giá địa hình, khả năng của đối phương pháp đoán quyết định phương hướng, chuẩn bị phần tử bắn, tính toán các công trình xây dựng trên mặt đất

Câu 63. Dáng đất được thể hiện trên bản đồ như thế nào?

- Bản đồ cấp chiến thuật: mặt đất được thể hiện chi tiết, cụ thể, tỉ mỉ
- Bản đồ cấp chiến dịch: địa vật thể hiện có chọn lọc, tính tỉ mỉ kém nhưng khái quát rất cao
- Bản đồ cấp chiến lược: dáng đất được thể hiện ở mức khái quát rất cao

Câu 64. Định nghĩa đường bình độ?

Là đường cong khép kín, nối liền các điểm có cùng độ cao

trên mặt đất chiếu lên mặt phẳng của bản đồ.

Câu 65. Quy định khoảng cao đều của các loại đường bình độ trên bản đồ lệ 1/50.000?

- Đường bình độ con: 10m
- Đường bình độ cái: 50m
- Đường bình độ nửa khoảng cao đều: 5m
- Đường bình độ phụ: trên đường bình độ có ghi chú độ cao

Câu 66. Cách dựa vào đường bình độ để phán đoán dáng đất?

Đường bình độ hoàn toàn đồng dạng với dáng đất nên khi nhìn vào đường bình độ ta có thể biết được dáng đất ở ngoài thực địa; đường bình độ lồng vào nhau không xoáy tròn ốc, không cắt nhau, có thể chồng lên nhau ở những nơi địa hình dốc dựng thẳng đứng; đường bình độ biểu thị được đỉnh núi, sống núi, yên ngựa, khe núi...

Câu 67. Quy đổi cự ly đo được trên bản đồ 1/25.000 ra thực địa?

Lấy đoạn cự ly đo được trên bản đồ nhân với 25.000

Câu 68. Quy đổi cự ly đo được trên thực địa biểu thị lên bản đồ 1/25.000?

Lấy cự ly đã biết trên thực địa chia cho 25.000

Câu 69. Xác định tọa độ chính xác của một điểm trên bản đồ?

- Là xác định tọa độ của một điểm nằm trong một ô vuông tọa độ, tìm ra độ chênh về mét so với hệ trực gốc hoặc tọa độ sơ lược của điểm đó.
- Đo tọa độ chính xác của một điểm trên bản đồ, lấy tọa độ sơ lược cộng thêm phần cự li vuông góc từ vị trí điểm đo đến đường kẻ hành độ phía dưới và từ vị trí điểm đo đến đường tung độ bên trái

Câu 70. Các phương pháp cơ bản để định hướng bản đồ?

- Định hướng bằng địa bàn Trải bản đồ lên vị trí bằng phẳng; đặt cạnh bàn trùng lên đường PP' hoặc trực dọc lưới ô vuông hay khung Đông, Tây bản đồ sao cho số 0

quay lên phía Bắc bản đồ

- Định hướng bản đồ bằng địa vật dài thẳng
- Định hướng bằng đường phương hướng giữa hai địa vật

Câu 71. Các phương pháp cơ bản để xác định điểm đứng trên bản đồ?

- Phương pháp ước lượng cự ly
- Phương pháp giao hội

Câu 72. Khái niệm vũ khí công nghệ cao ?

Vũ khí công nghệ cao là vũ khí được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, có sự nhảy vọt về chất lượng và tính năng kĩ - chiến thuật

Câu 73. Các đặc điểm của vũ khí công nghệ cao?

- Khả năng tự động hóa cao;
- Tầm bắn (phóng) xa;
- Độ chính xác cao;
- Uy lực sát thương lớn.

Câu 74. Vì sao tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao được xem là phương thức tiến hành chiến tranh kiểu mới?

Xóa nhòa khoảng cách không – thời gian, mở đường cho các chiến thuật quân sự khác, có cường độ cao, quy mô lớn

Câu 75. Mục đích địch sử dụng phương thức tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao?

Nhằm mục đích giành quyền làm chủ trên không, làm chủ chiến trường, phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đánh bại khả năng chống trả của đối phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng tiến công trên bộ, trên biển, đổ bộ đường không và các hoạt động bạo loạn lật đổ của lực lượng phản động nội địa trong nước, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Qua đó gây sức ép về chính trị để đạt mục tiêu chính trị hoặc buộc đối phương phải chấp nhận điều kiện chính trị do chúng đặt ra.

Câu 76. Tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao của chủ

nghĩa đế quốc vào Việt Nam diễn ra như thế nào?

- Có thể xuất phát từ nhiều hướng: trên bộ, trên không, từ biển vào
- Thời gian: Có thể diễn ra cùng một lúc
- Không gian: ở chính diện và trong chiều sâu, trên phạm vi toàn quốc
- Nhịp độ cao, cường độ lớn ngay từ đầu và trong suốt quá trình chiến tranh
- Đánh phá ác liệt từng đợt lớn, dồn dập, kết hợp với đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm, có thể kéo dài vài giờ hoặc nhiều giờ, có thể đánh phá trong một vài ngày hoặc nhiều ngày,...

Câu 77. Tỉ lệ sử dụng vũ khí công nghệ cao trong các cuộc chiến tranh cục bộ gần đây?

- Vùng Vịnh lần thứ nhất vũ khí công nghệ cao 10%
- Chiến dịch Con Cáo sa mạc 50%
- Nam Tư 90%

Câu 78. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ đã sử dụng vũ khí công nghệ cao?

Đã sử dụng

Câu 79. Những điểm mạnh của vũ khí công nghệ cao?

- Độ chính xác cao, uy lực sát thương lớn, tầm hoạt động xa.
- Có thể hoạt động trong những vùng nhiễu, thời tiết phức tạp, ngày, đêm, đạt hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần so với vũ khí thông thường.
- Một số loại vũ khí công nghệ cao được gọi là vũ khí "thông minh" có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu, tự động tìm diệt...

Câu 80. Những điểm yếu cơ bản của vũ khí công nghệ cao?

- Thời gian trinh sát, xử lý số liệu để lập trình phương án đánh phá phức tạp, nếu mục tiêu "thay đổi" dễ mất thời cơ đánh phá.
- Dựa hoàn toàn vào các phương tiện kĩ thuật, dễ bị đối

phương đánh lừa

- Một số loại tên lửa hành trình có tầm bay thấp, tốc độ bay chậm, hướng bay theo quy luật... dễ bị bắn hạ bằng vũ khí thông thường.
- Tác chiến công nghệ cao không thể kéo dài vì quá tốn kém. Dễ bị đổi phương tập kích vào các vị trí triển khai của vũ khí công nghệ cao.
- Dễ bị tác động bởi địa hình, thời tiết, khí hậu dẫn đến hiệu quả thực tế khác với lí thuyết.

Câu 81. Vì sao tác chiến bằng vũ khí công nghệ cao không thể kéo dài?

Vì quá tốn kém

Câu 82. Khái niệm tổ chức việc nghi binh đánh lừa địch để phòng chống địch trinh sát?

Nghi binh là hành động tạo hiện tượng giả để đánh lừa đối phương.

Câu 83. Các biện pháp thụ động phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC?

- Phòng chống trinh sát của địch
- Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu
- Che giấu mục tiêu
- Ngụy trang mục tiêu
- Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch
- Dụ địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn
- Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập
- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng thủ

Câu 84. Các biện pháp chủ động phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC?

- Gây nhiễu các trang bị trinh sát của địch, làm giảm hiệu quả trinh sát
- Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế

tiến công của địch

- Lợi dụng đặc điểm đồng bộ của hệ thống vũ khí công nghệ cao, đánh vào mắt xích then chốt
- Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác

Câu 85. Về mặt tư tưởng, vì sao cần hiểu đúng đắn về VKCNC?

- Không quá đề cao, tuyệt đối hóa vũ khí công nghệ cao dẫn đến tâm lí hoang mang khi đổi mặt
- Không nên coi thường dẫn đến chủ quan mất cảnh giác.

Câu 86. Phương thức tiến công chủ yếu địch sử dụng khi có chiến tranh với đất nước ta?

Tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao là chủ yếu

Câu 87. Các biện pháp thụ động để phòng chống trinh sát của địch trong tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao?

- Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu
- Che giấu mục tiêu
- Ngụy trang mục tiêu
- Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch

Câu 88. Đặc điểm nổi bật của vũ khí công nghệ cao so với vũ khí thông thường là?

- Hiệu suất của vũ khí, phương tiện tăng gấp nhiều lần so với vũ khí, phương tiện thông thường
- Hàm lượng tri thức, kỹ năng tự động hóa cao
- Tính cạnh tranh cao, được nâng cấp liên tục, giá thành giảm.

Câu 89. Đánh trả tiến công bằng VKCNC của địch để nhằm mục đích gì?

Nhằm tiêu diệt, phá thế tiến công của địch, bảo vệ chủ quyền, bảo vệ các mục tiêu quan trọng của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất,...

- Đại học Ngân Hàng TpHCM, nhập ngũ ngày 5/5/2021, khóa quân sự 5 ngày –

Chúc các bạn ôn thi tốt, không tạch môn :v